

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 48 /2014/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 02 tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; số 102/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp; số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 419/QĐ-TTg, ngày 11 tháng 04 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau thành lập;

Căn cứ Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chi tiết việc thực hiện Quyết định này

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.//

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT/HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó CT;
- Các Phó Văn phòng;
- Lưu: VT, TM.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Cường

QUY CHẾ

**Phối hợp quản lý nhà nước đối với doanh
nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**
(Ban hành theo Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND
ngày 02 tháng 4 năm 2014 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các cấp trong việc phối hợp thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các doanh nghiệp được thành lập, tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.
2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước liên quan đến việc thành lập, tổ chức và quản lý hoạt động của doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 3. Mục tiêu, yêu cầu công tác phối hợp quản lý Nhà nước

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập; tăng cường việc tuân thủ pháp luật và giảm thiểu, ngăn chặn tình trạng vi phạm pháp luật của doanh nghiệp.
2. Đảm bảo quyền tự do kinh doanh và tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.
3. Đảm bảo sự phối hợp hoạt động kịp thời, có hiệu quả giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.
4. Phản ánh kịp thời, chính xác thông tin về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; cung cấp thông tin về doanh nghiệp, hộ kinh doanh cho các tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật. Phát hiện và xử lý kịp thời hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh;
5. Ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn phát triển phù hợp với quy định của pháp luật.

6. Doanh nghiệp kinh doanh đa ngành, nghề chịu sự quản lý của nhiều cơ quan nhà nước, mỗi cơ quan chịu trách nhiệm quản lý hoạt động của doanh nghiệp trong từng lĩnh vực chuyên ngành tương ứng.

Điều 4. Nguyên tắc và phương pháp phối hợp quản lý

1. Nguyên tắc phối hợp:

a). Việc phối hợp quản lý giữa các cơ quan có liên quan phải dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này; phải được tiến hành công khai, minh bạch, đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp về nội dung; không gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Đối với các trường hợp vi phạm phải kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật.

b). Bảo đảm sự phối hợp quản lý thống nhất, đồng bộ, hiệu quả; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan trong việc chủ trì, phối hợp tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

c). Giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động phối hợp giữa các cơ quan liên quan; đề cao trách nhiệm cá nhân của thủ trưởng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và cán bộ, công chức tham gia phối hợp.

2. Phương pháp phối hợp:

Tùy theo tính chất, nội dung công việc cụ thể mà lựa chọn một trong các phương thức phối hợp sau đây:

- a) Lấy ý kiến bằng văn bản;
- b) Tổ chức họp, hội nghị;
- c) Tổ chức đoàn khảo sát, thanh tra, kiểm tra các hoạt động liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Chương II

CÔNG TÁC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ ĐỒNG THỜI LÀ GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Điều 5. Yêu cầu phối hợp

1. Hoạt động phối hợp cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh và Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phải được thực hiện thường xuyên, đúng quy định của pháp luật trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan.

2. Đảm bảo phối hợp giải quyết thuận lợi, kịp thời, đúng thời hạn thủ tục hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh theo quy định pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Là cơ quan đầu mối, trực tiếp nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và cấp hoặc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, Văn phòng đại diện cho các doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho các doanh nghiệp thành lập theo Luật Đầu tư nằm ngoài Khu công nghiệp, Khu kinh tế của tỉnh theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Phối hợp với Cục Thuế tỉnh trong việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số thuế cho doanh nghiệp. Ngay sau khi nhận được thông tin về mã số doanh nghiệp từ Cục Thuế tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn tất thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thời hạn tối đa không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Thông báo cho Cục Thuế tỉnh biết về các trường hợp không nhận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để Cục Thuế tiến hành thực hiện biện pháp đóng mã số thuế theo quy định.

c) Phối hợp với Cục Thuế tỉnh rà soát, đối chiếu các thông tin, dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia; kịp thời xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình truyền, nhận và lưu trữ dữ liệu nhằm đảm bảo tính thống nhất, liên tục, thông suốt và đồng bộ dữ liệu giữa Phòng Đăng ký kinh doanh với cơ quan thuế.

d) Định kỳ vào tuần thứ hai hàng tháng lập và gửi danh sách kèm theo thông tin về các doanh nghiệp đã đăng ký trong tháng trước đó đến các cơ quan, địa phương liên quan theo quy định của pháp luật; kể cả doanh nghiệp thành lập theo Luật Đầu tư với Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Đối với những đơn vị có điều kiện về cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, có thể thực hiện việc trao đổi thông tin về đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử.

2. Cục Thuế tỉnh:

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện việc tạo và cấp mã số doanh nghiệp. Sau khi nhận được dữ liệu, thông tin của doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển sang theo Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, trong thời gian tối đa 02 ngày làm việc Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm xử lý và thông báo mã số doanh nghiệp cho Sở Kế hoạch và Đầu tư. Trường hợp từ chối cấp mã số cho doanh nghiệp, Cục Thuế tỉnh gửi thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư nêu rõ lý do từ chối để làm căn cứ thông báo cho doanh nghiệp.

b) Có ý kiến bằng văn bản về các hồ sơ đăng ký doanh nghiệp (kể cả đăng ký thay đổi) khi Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản đề nghị; nếu quá thời hạn đề nghị

mà không có ý kiến phản hồi thì được xem như đã nhất trí với nội dung do Sở Kế hoạch và Đầu tư đã đề nghị và phải chịu trách nhiệm về lĩnh vực mình quản lý.

3. Sở Tài chính:

Hướng dẫn về chế độ thu và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh, đăng ký lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và cung cấp thông tin về đăng ký doanh nghiệp cho cơ quan đăng ký kinh doanh.

4. Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh:

a) Là cơ quan đầu mối, trực tiếp nhận hồ sơ đăng ký đầu tư ; xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký để cấp hoặc từ chối cấp Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho các doanh nghiệp thành lập theo Luật Đầu tư, nằm trong Khu công nghiệp, Khu kinh tế của tỉnh theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Hướng dẫn các nhà đầu tư tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh theo đúng quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành kinh tế - kỹ thuật trong các khu công nghiệp, khu kinh tế của tỉnh.

c) Có ý kiến bằng văn bản về các hồ sơ đăng ký doanh nghiệp (kể cả đăng ký thay đổi) có trụ sở, địa điểm kinh doanh đặt trong các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh khi Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản đề nghị; nếu quá thời hạn đề nghị mà không có ý kiến phản hồi thì được xem như nhất trí với nội dung do Sở Kế hoạch và Đầu tư đã đề nghị và phải chịu trách nhiệm về lĩnh vực mình quản lý.

d) Cung cấp cho Cục Thuế tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan có thẩm quyền liên quan danh sách doanh nghiệp thành lập theo Luật Đầu tư với Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong các khu công nghiệp, khu kinh tế của tỉnh.

5. Công an tỉnh:

a) Có ý kiến bằng văn bản về các hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư (kể cả đăng ký thay đổi) khi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý Khu kinh tế có văn bản đề nghị; nếu quá thời hạn đề nghị mà không có ý kiến phản hồi thì được xem như đã nhất trí với nội dung do Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh đã đề nghị và phải chịu trách nhiệm về lĩnh vực mình quản lý.

b) Chỉ đạo phòng chuyên môn cấp Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu cho doanh nghiệp một cách thuận lợi nhất theo quy định của pháp luật.

6. Các Sở chuyên ngành:

a) Có ý kiến bằng văn bản về các hồ sơ đăng ký doanh nghiệp (kể cả đăng ký thay đổi) khi Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản đề nghị; nếu quá thời hạn đề nghị mà không có ý kiến phản hồi thì được xem như nhất trí với nội dung do Sở Kế hoạch và Đầu tư đã đề nghị và phải chịu trách nhiệm về lĩnh vực mình quản lý.

b) Tuỳ theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, tổ chức cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, Giấy phép kinh doanh và

các loại giấy tờ khác liên quan đến điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật và theo quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực kinh tế - kỹ thuật đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và ban hành.

7. UBND cấp huyện:

a) Có ý kiến bằng văn bản về các hồ sơ đăng ký doanh nghiệp (kể cả đăng ký thay đổi) khi Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản đề nghị; nếu quá thời hạn đề nghị mà không có ý kiến phản hồi thì được xem như nhất trí với nội dung do Sở Kế hoạch và Đầu tư đã đề nghị và phải chịu trách nhiệm về lĩnh vực mình quản lý.

b) Chỉ đạo cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện (hoặc Phòng Tài chính-Kế hoạch) thực hiện việc đăng ký và cấp Giấy đăng ký hộ kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

c) Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch gửi danh sách hộ kinh doanh đã đăng ký tháng trước cho cơ quan thuế cùng cấp, Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật cấp tỉnh và UBND cấp xã nơi hộ kinh doanh đăng ký địa điểm kinh doanh theo định kỳ vào tuần thứ nhất hàng tháng; đối với những đơn vị có điều kiện về cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin thì có thể thực hiện việc trao đổi thông tin về đăng ký hộ kinh doanh qua mạng điện tử.

8. UBND cấp xã:

Có ý kiến bằng văn bản về các hồ sơ đăng ký doanh nghiệp (kể cả đăng ký thay đổi) khi Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản đề nghị; nếu quá thời hạn đề nghị mà không có ý kiến phản hồi thì được xem như đã nhất trí với nội dung do Sở Kế hoạch và Đầu tư đã đề nghị và phải chịu trách nhiệm về lĩnh vực mình quản lý.

Chương III

KIỂM TRA, XỬ LÝ HÀNH VI VI PHẠM CỦA DOANH NGHIỆP VÀ HỘ KINH DOANH

Điều 7. Nội dung kiểm tra, xử lý vi phạm

1. Kiểm tra doanh nghiệp theo những nội dung trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành: Về thành lập, quản lý doanh nghiệp; việc chấp hành các quy định về đăng ký trụ sở của doanh nghiệp; đăng ký góp vốn của doanh nghiệp; đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; treo biển hiệu của doanh nghiệp; cung cấp thông tin của doanh nghiệp; ngành, nghề kinh doanh có chứng chỉ hành nghề, ngành nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh; công bố thông tin của doanh nghiệp; báo cáo tình hình kinh doanh; chấp hành chế độ nộp báo cáo tài chính và các quy định khác về đăng ký doanh nghiệp.

2. Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật chuyên ngành: thuế, đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, phòng cháy chữa cháy, lao động, vệ sinh an toàn thực phẩm, v.v... của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

3. Các Sở, Ban, ngành, địa phương chủ động tiến hành kiểm tra và xử lý vi phạm đối với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn theo thẩm quyền quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực được phân cấp quản lý.

Điều 8. Cơ quan chủ trì kiểm tra, yêu cầu kiểm tra và xử lý vi phạm

1. Cơ quan chủ trì kiểm tra

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan kiểm tra doanh nghiệp theo những nội dung trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

b) Các Sở chuyên ngành chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật chuyên ngành của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

c) UBND cấp huyện chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra hộ kinh doanh theo những nội dung trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh theo quy định pháp luật.

2. Yêu cầu kiểm tra:

Việc tổ chức thực hiện kiểm tra theo kế hoạch của từng Sở, Ban, ngành, địa phương phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

a) Trong một năm không được kiểm tra đối với một doanh nghiệp/hộ kinh doanh quá một lần (nếu cùng một nội dung công việc); trừ trường hợp cấp thiết phục vụ công tác quản lý, kiểm tra có tính đột xuất theo nhu cầu của đơn vị, địa phương hoặc sự chỉ đạo của cấp trên.

b) Kế hoạch kiểm tra định kỳ các Doanh nghiệp/hộ kinh doanh có tính luân phiên, không tập trung tại cùng một thời kỳ nhất định.

c) Trường hợp tiến hành kiểm tra nhiều vấn đề khác nhau liên quan đến nhiều Luật liên ngành thì phải thực hiện cùng một thời điểm theo hình thức tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành.

Đơn vị, địa phương đề nghị kiểm tra chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra và chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan để tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra phù hợp với yêu cầu, mục đích kiểm tra, nhằm đảm bảo kế hoạch, hiệu quả công tác kiểm tra và hạn chế hiện tượng kiểm tra chồng chéo, sách nhiễu gây khó khăn cho doanh nghiệp.

d) Các đơn vị, địa phương liên quan có trách nhiệm cử đại diện tham gia các đoàn kiểm tra khi có đề nghị của cơ quan chủ trì.

3. Xử lý vi phạm

a) Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm kiểm tra theo kế hoạch và tiến hành xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử

lý các hành vi vi phạm hành chính của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi quản lý.

b) Khi phát hiện doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh; cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính phải đình chỉ ngay hành vi vi phạm pháp luật và tiến hành xử lý vi phạm theo các quy định của pháp luật.

Trong trường hợp phát hiện doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm pháp luật có liên quan đến việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh phải kịp thời thông báo chính thức bằng văn bản cho Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Phòng Tài chính Kế hoạch cấp huyện để xem xét xử lý theo quy định của pháp luật trong thời hạn 7 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày có quyết định xử phạt vi phạm hành chính; đồng thời thông báo cho chính quyền địa phương nơi doanh nghiệp đang hoạt động.

c) Khi phát hiện doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong quá trình sản xuất kinh doanh có hành vi vi phạm các quy định về kinh doanh ngành nghề có điều kiện; cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Phòng Tài chính Kế hoạch cấp huyện biết về việc vi phạm đó kèm theo hồ sơ xác định vi phạm để có căn cứ yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm phải đảm bảo các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật chuyên ngành hoặc yêu cầu ngừng kinh doanh ngành, nghề không đủ điều kiện kinh doanh.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Hàng năm lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp và chủ động trực tiếp thực hiện kiểm tra hoặc chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh và các Sở, Ban, Ngành, địa phương liên quan tiến hành kiểm tra doanh nghiệp đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh theo những nội dung trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

b) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh và cơ quan quản lý chuyên ngành tiến hành kiểm tra, thanh tra các doanh nghiệp đăng ký hoạt động trong các lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh có thể ảnh hưởng đến trật tự an ninh xã hội.

c) Phối hợp với cơ quan công an và cơ quan quản lý chuyên ngành tổ chức kiểm tra các doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật theo đề nghị của cơ quan chức năng, địa phương hoặc theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

d) Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp, cá nhân và tổ chức có liên quan theo thẩm quyền quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

đ) Yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện khi phát hiện doanh nghiệp không có đủ điều kiện theo quy định của pháp

luật, đồng thời thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

e) Tiến hành các trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp trong các trường hợp doanh nghiệp vi phạm quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều 59 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

g) Sau khi xác định và công bố hành vi vi phạm của doanh nghiệp thuộc các trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định; trước 10 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo cho Cục Thuế tỉnh biết và tiến hành quyết toán thuế và đóng mã số thuế đối với doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

h) Chỉ đạo Phòng Đăng ký kinh doanh gửi danh sách kèm thông tin về các doanh nghiệp đã đăng ký trong tháng trước đó đến cơ quan quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật cùng cấp và Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện theo định kỳ vào tuần thứ 2 hàng tháng. Ở những nơi có điều kiện về cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin thì có thể thực hiện việc trao đổi thông tin về đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử.

i) Chỉ đạo Phòng Đăng ký kinh doanh cung cấp thông tin về tình hình hoạt động của doanh nghiệp sau đăng ký doanh nghiệp cho các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Cục Thuế tỉnh:

a) Hàng năm lập kế hoạch kiểm tra việc đăng ký kê khai thuế, tình hình nộp thuế của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở chuyên ngành liên quan tổ chức kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở chuyên ngành liên quan (nếu xét thấy cần thiết) tổ chức kiểm tra theo kế hoạch việc thực hiện đăng ký kê khai thuế, tình hình nộp thuế, quyết toán thuế và các nghĩa vụ tài chính khác đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

c) Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo thẩm quyền và thông báo cho Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư danh sách doanh nghiệp vi phạm Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý thuế; danh sách doanh nghiệp bị thu hồi mã số doanh nghiệp hoặc không hoạt động ở nơi đăng ký trụ sở chính để phối hợp xử lý vi phạm.

d) Tiến hành kiểm tra quyết toán thuế đối với doanh nghiệp có hồ sơ giải thể trong thời gian quy định của pháp luật; thực hiện việc đóng mã số thuế của doanh nghiệp kể từ thời điểm Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo xóa tên doanh nghiệp trong sổ đăng ký kinh doanh, ngay sau khi tiếp nhận thông báo của Phòng Đăng ký kinh doanh về việc giải thể doanh nghiệp;

đ) Định kỳ 6 tháng phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tiến hành rà soát, đối chiếu danh sách doanh nghiệp không kê khai báo cáo thuế đối với doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

e) Định kỳ hàng năm thông báo cho Công an tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh (đối với doanh nghiệp hoạt động trong khu kinh tế, khu công nghiệp) danh sách doanh nghiệp không tiến hành hoạt động kinh doanh trong thời hạn một năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngừng hoạt động một năm liên tục hoặc đã giải thể mà vẫn hoạt động kinh doanh; hoạt động không đúng nội dung đã đăng ký doanh nghiệp; hoạt động không đúng địa chỉ trụ sở, địa điểm kinh doanh đã đăng ký; tự ý thay đổi địa chỉ trụ sở chính nhưng không đăng ký; đã giải thể nhưng không đăng ký; doanh nghiệp đã bị chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế; danh sách các doanh nghiệp còn nợ đọng thuế; doanh nghiệp vi phạm pháp luật về thuế thuộc trường hợp phải thu hồi Giấy đăng ký doanh nghiệp theo quy định pháp luật về thuế (kèm theo Quyết định cưỡng chế thuế) v.v...

g) Chỉ đạo Chi cục Thuế các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Rà soát, đối chiếu danh sách doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn với thông tin về doanh nghiệp do Cục Thuế tỉnh chuyên;

- Định kỳ báo cáo Cục Thuế tỉnh, UBND cấp huyện tình hình thực hiện việc đăng ký, kê khai, nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn.

3. Công an tỉnh:

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý khu kinh tế và các Sở chuyên ngành kiểm tra hoạt động của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh có trụ sở, địa điểm kinh doanh đặt trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức xác minh, điều tra và xử lý theo quy định pháp luật khi kiểm tra, phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Tùy theo mức độ tính chất của hành vi vi phạm pháp luật phải lập hồ sơ để xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Trường hợp nhận được đề nghị từ Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý khu kinh tế và cơ quan nhà nước có liên quan về việc xác minh nhân thân của các nhà đầu tư, của các cá nhân trong doanh nghiệp, phải khẩn trương triển khai thực hiện để đảm bảo thời gian lập các thủ tục, hồ sơ theo quy định.

c) Chủ động đình chỉ hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo thẩm quyền nếu phát hiện doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm các quy định của pháp luật thuộc các trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều 61 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010. Đồng thời thông báo cho cơ

quan đăng ký kinh doanh để thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong các trường hợp nêu trên.

d) Thực hiện các biện pháp cưỡng chế thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư trong trường hợp doanh nghiệp không nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngay sau khi nhận được yêu cầu bằng văn bản từ Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư; cưỡng chế thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quyết định của UBND tỉnh ngay sau khi nhận được yêu cầu bằng văn bản từ Sở Kế hoạch và Đầu tư.

đ) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc đăng ký mẫu dấu theo quy định của pháp luật; cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền liên quan, nhất là các doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật.

g) Các Sở, Ban, ngành và tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh trong quá trình điều tra, xử lý các doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm quy định của pháp luật.

4. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh:

a) Hàng năm lập kế hoạch kiểm tra và tổ chức thực hiện hoặc phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở chuyên ngành có liên quan kiểm tra hoạt động của các doanh nghiệp có trụ sở chính, địa điểm kinh doanh đặt trong khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ động hoặc phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các ngành liên quan xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp trong các khu kinh tế, khu công nghiệp theo thẩm quyền.

c) Định kỳ hàng quý cung cấp danh sách doanh nghiệp đã đăng ký, doanh nghiệp đang hoạt động tại khu kinh tế, khu công nghiệp cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật cấp tỉnh có liên quan.

d) Định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm báo cáo cho UBND tỉnh và thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Cục Thuế tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hoá - Thể Thao - Du lịch, Công an tỉnh và địa phương nơi đặt khu kinh tế, khu công nghiệp về tình hình đăng ký đầu tư; cấp Giấy chứng nhận đầu tư; điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư; tổ chức triển khai thực hiện và hoạt động của dự án đầu tư; thực hiện các nghĩa vụ đối với nhà nước; thu hút và sử dụng lao động; giải quyết tranh chấp lao động; thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường và các thông tin liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp. Việc cung cấp thông tin có thể thực hiện qua mạng điện tử.

đ) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan, nghiên cứu, đề xuất triển khai thực hiện chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật.

e) Tổ chức đánh giá hiệu quả đầu tư của doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

5. Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh:

a) Các Sở chuyên ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chương trình công tác của ngành chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan lập kế hoạch kiểm tra tổ chức và thực hiện kế hoạch kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật chuyên ngành đối với các doanh nghiệp hoạt động trong từng ngành, lĩnh vực kinh tế - kỹ thuật được phân công phù hợp với nguyên tắc quy định tại Điều 7 Quy chế này. Việc phối hợp xử lý vi phạm của doanh nghiệp phải được thông báo bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền liên quan trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm của doanh nghiệp.

b). Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công của từng đơn vị có trách nhiệm:

- + Chủ động trong thực hiện công tác quản lý doanh nghiệp hoạt động theo ngành, lĩnh vực kinh tế - kỹ thuật được phân công theo đúng thẩm quyền;

- + Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình; các cơ quan quản lý chuyên ngành xây dựng và tổ chức thực hiện các giải pháp giải quyết khó khăn, vướng mắc trong đầu tư kinh doanh và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trong phạm vi thẩm quyền; tham mưu, đề xuất cho UBND tỉnh các giải pháp hỗ trợ phát triển doanh nghiệp;

- + Hướng dẫn doanh nghiệp về ngành nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Tổ chức thực hiện các quy định về điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý theo chuyên ngành. Trực tiếp xử lý hoặc kiến nghị UBND tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm các quy định về kinh doanh ngành nghề có điều kiện và điều kiện kinh doanh. Thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh việc chấp hành các điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh trong phạm vi cơ quan quản lý chuyên ngành đúng thẩm quyền;

- + Tổ chức cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, Giấy phép kinh doanh và các loại giấy tờ khác liên quan đến điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật chuyên ngành và theo quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực kinh tế - kỹ thuật đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Hướng dẫn và giám sát UBND cấp huyện và các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện được quản lý theo ngành dọc trong việc thực hiện các quy định về điều kiện kinh doanh đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

+ Xử lý theo thẩm quyền quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ đối với doanh nghiệp có tên vi phạm quyền sở hữu công nghiệp sau khi nhận được thông báo của Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư trong trường hợp doanh nghiệp có tên vi phạm nhưng không đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp theo quy định;

+ Theo dõi, kiểm tra, xác minh các hành vi vi phạm về sở hữu công nghiệp đối với các sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên địa bàn tỉnh và báo cáo UBND tỉnh xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính trong các lĩnh vực liên quan đến tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Chính phủ và UBND các cấp.

+ Tham mưu đề xuất UBND tỉnh thực hiện các biện pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước trong việc giải quyết các thủ tục cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh; các giải pháp hỗ trợ nâng cao năng lực tổ chức và hoạt động cho các tổ chức hội, hiệp hội của doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật;

c) Tham mưu giúp Chủ tịch UBND tỉnh và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thực hiện thực công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

d) Báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - kỹ thuật theo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, và các cơ quan, tổ chức nhà nước có thẩm quyền khác. Định kỳ vào ngày 30/6 và 31/12 hàng năm, báo cáo bằng văn bản kết quả kiểm tra doanh nghiệp theo thẩm quyền của mình về Sở Kế hoạch và Đầu tư.

6. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

a) Hàng năm, UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn lập kế hoạch kiểm tra và tổ chức kiểm tra hộ kinh doanh trên địa bàn trong phạm vi thuộc chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, Ban chuyên ngành kiểm tra hoạt động của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, chi nhánh, văn phòng đại diện có trụ sở, địa điểm kinh doanh đặt trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan chuyên ngành tiến hành kiểm tra doanh nghiệp có trụ sở đóng trên địa bàn thuộc các huyện về việc chấp hành các nội dung đã đăng ký trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; ngành nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh. Thông báo bằng văn bản kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm (nếu có) cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan.

d) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn phát triển.

đ) Hướng dẫn hộ kinh doanh về ngành nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Tổ chức thực hiện các quy định về điều kiện kinh doanh cho hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý theo chuyên ngành. Trực tiếp xử lý hoặc kiến nghị UBND tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm các quy định về kinh doanh ngành nghề có điều kiện và điều kiện kinh doanh.

e) Báo cáo bằng văn bản cho UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư về tình hình thực hiện Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư; tình hình hoạt động và chấp hành pháp luật của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; đề xuất các giải pháp tạo điều kiện nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn.

g) Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo tình hình đăng ký hộ kinh doanh cho cơ quan thuế cùng cấp, Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật cấp tỉnh và UBND cấp xã nơi hộ kinh doanh đăng ký địa điểm kinh doanh theo định kỳ vào tuần thứ nhất hàng tháng. Có thể thực hiện việc trao đổi thông tin về đăng ký hộ kinh doanh qua mạng điện tử đối với những đơn vị có điều kiện.

g) Hướng dẫn, chỉ đạo UBND cấp xã trong việc phối hợp, xác minh thông tin về doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn.

7. UBND cấp xã:

a) Kiểm tra hoặc phối hợp kiểm tra, cung cấp thông tin về doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong quá trình thực hiện các kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn theo yêu cầu của UBND cấp huyện và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Phát hiện, phản ánh kịp thời những sai phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh đóng trên địa bàn đến các cơ quan chức năng; xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật và cá văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Cơ quan, đơn vị, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Quy chế này sẽ được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Nếu có hành vi vi phạm Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây ra thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các đơn vị liên quan căn cứ nhiệm vụ được phân công trong Quy chế này, chủ động tổ chức phối hợp và triển khai thực hiện có hiệu quả.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề mới, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./. *h/*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Cường